*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM YÊU MẾN**

**Bài 1: CHUYỆN QUẢ BẦU** (Tiết 1,2 –Đọc)

Tiết 1,2

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đăc thù**

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Kể được tên một vài dân tộc ít người mà em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về tên chủ điểm, về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh, ảnh một số dân tộc sống trên đất nước Việt Nam *(Khơ Mú, Thái, Mường, Mông, Dao, Ê-đê, Ba-na, Kinh,...)* (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Một hôm đến hết.*

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Việt Nam mến yếu.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên giới thiệu tên chủ điểm.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung Chuyện quả bầu.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng.  - Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài dân tộc ít người mà em biết.  - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm.  - HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm *Việt Nam mến yếu.*  - HS quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu.*  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện quả bầu.* |
| **30’** | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  Gợi ý: giọng chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn biến của câu chuyện, Iihấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS đọc nối tiếp nhau từng câu.  -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *trả ơn, lũ lụt, khoét rỗng,…*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  - HS đọc đoạn theo hướng dẫn  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 HS đọc lại: *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| **15’** | Tiết 2:  ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   - GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ khó  Giáo viên đặt câu hỏi:  - Hai vợ chồng làm gì khi bắt được con dúi ?  - Nhờ đâu hai vợ chồng thoát nạn ?  - Chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt ?  - Câu chuyện giải thích điều gì ?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em phải biết yêu quý bạn bè, dân tộc anh em. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: thoát nạn (nạn. hiện tượng trong thiên nhiên hoặc xã hội gây hại lớn cho con người; thoát nạn: trong bài đọc, nghĩa là thoát khỏi trận lũ lớn), người KhơMủ, người Thái, người Dao (các dân tộc ít người, sống chủ yếu ở miền núi pliía Bắc), người Ê-đê, ngitời Ba-na (dân tộc ít người, sống chủ yếu ở Tây Nguyên), người Kinh (còn gọi là người Việt, dân tộc đông người nhất ở Việt Nam),...  HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Dúi xin tha,Họ thương tình tha cho nó.  - Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.  - Người vợ sinh ra một quả bầu.  - Câu chuyện giải thích về nguồn gốc tổ tiên của các dân tộc anh em trên nước ta ngày nay  - HS rút ra nội dung bài (Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên.) và liên hệ bản thân: Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em. |
| **10’** | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài, xác định giọng đọc  -Giáo viên đọc mẫu lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  -Hướng dẫn học sinh huyện đọc nhóm đôi, trước lớp  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  - Mời HS khá, giỏi đọc cả bài. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  - HS luyện đọc nhóm đôi, trước lớp đoạn t*ừ Một hôm* đến hết.  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| **10’** | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***   * **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động.  -Giáo viên tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  *Lưu ý:* GV không gò ép trí tưởng tượng của HS nhưng phải đảm bảo thuần phong mĩ tục, các vấn đề về chính trị, dân tộc.  - GV mời một vài nhóm trình bày trước lớp .  - Nhận xét-tuyên dương học sinh. | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Việt Nam trong mắt em.*  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  - Một vài nhóm trình bày trước lớp .  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 1: VIẾT CHỮ HOA: Â (kiểu 2) (TIẾT 3 viết, tập viết)**

**Tiết 3**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đăc thù**

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt;

-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ Â hoa kiểu 2. Bảng phụ : Ân sâu nghĩa nặng, ...

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’** | ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Â kiểu 2***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ A hoa * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image21.png  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - HS quan sát mẫu chữ *Â* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *Â*  kiểu 2.  **Cấu tạo**: Chữ Â hoa gồm gồm nét cong kín (cuối nét lượn vào trong) và nét móc ngược phải và thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) dọc 2 giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín chữ O hoa. Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và *4,* viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4. Sau đó, viết thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  – HS viết chữ hoa Â kiểu 2 vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *Â* hoa vào VTV. |
| **10’** | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ Â hoa, câu ứng dụng “Ân sâu nghĩa nặng” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  - Học sinh luyện viết bảng con chữ “Â” hoa; chữ “Ân sâu nghĩa nặng”  -HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu ứng dụng vào VTV:  “Ân sâu nghĩa nặng” |
| **10’** | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ Â hoa, đọc, viết và hiểu nghĩa câu thơ :   “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai | - HS quan sát chữ mẫu  - HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu thơ vào VTV:  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai |
| **5’** | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe giáo viên nhận xét một số bài viết. |
| **Tiết 4 : TỪ VÀ CÂU** | | |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 1: CHUYỆN QUẢ BẦU (TIẾT 4 - Luyện từ, câu)**

**Tiết 4**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đăc thù**

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt;

-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ Â hoa kiểu 2. Bảng phụ : Ân sâu nghĩa nặng, ...

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làm  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc đoạn văn * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 * **Cách tiến hành:**   **\* Bài tập 3a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài cá nhân, nhóm 4.  - Giáo viên hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  -Giáo viên tổ chức cho HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  - Giáo viên chốt – nhận xét:  **\* Bài tập 3b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Mời một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Giáo viên chốt – nhận xét | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  **Bài tập 3a/100:** Tìm từ ngữ chỉ tên gọi và đặc điểm của các loài chim có trong đoạn văn sau:  - Học sinh xác định yêu cầu của ВТ За và đọc đoạn văn.  - HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  - HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim *(Đáp án:* chích choè - nhanh nhảu, khướu — lắm điều, chào mào — đỏm dáng, cu gáy — trầm ngâm).  - HS thực hiện BT vào VBT.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| **13’** | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu theo yêu cầu BT 4; * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **\* Bài tập 4a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -Giáo viên tổ chức HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  - Giáo viên nhận xét  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **\* Bài tập 4b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi đề làm bài tập.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Mời 1 vài HS đọc lại bài làm.  - Giáo viên nhận xét | **Bài tập 4a/100: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm**  - HS xác định yêu cầu của BT 4a.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  -HS nghe bạn và giáo viên nhận xét câu.  -HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **Bài tập 4b/100: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi 🞏:**  - HS xác định yêu cầu của BT 4b.  - HS thảo luận nhóm đôi để chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  - HS viết lại đoạn văn đã điền dấu câu vào VBT.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp, đọc lại đoạn văn đã điền dấu.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| **9’** | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Nhà văn nhí* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm đôi * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - Mời 1 vài HS chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét. | - HS tự đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - HS nói với bạn về tên đã đặt troiig nhóm đôi.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA** (**Tiết** 1- đọc)

Tiết 5

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

- Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Luyện tập nói về những điều em biết về Trường Sa

- Phân biệt *d/gi; iêu/ươu, oan/oang.*

**b.Năng lực đặc thù**

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Biết liên hệ bản thân: *Kể được những điều em biết về Trường Sa*

- Nói với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Có thái độ yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam, có ý thức bảo vệ biển đảo Việt Nam, trân trọngnhững người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển…

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**   * **Mục tiêu:** HS nói với bạn về màu sắc của các sự vật trong thiên nhiên. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** * GV cho HS quan sát tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển… suy nghĩ 1 phút về màu sắc của các sự vật và trao đổi đôi bạn. * Giới thiệu bài * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc em làm trong ngày theo gợi ý: sáng, trưa, chiều, tối   * Quan sát và thảo luận đôi bạn * Đại diện một số nhóm trình bày – Nhận xét * Lắng nghe |
| **10’**  **15’**  **5’** | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - Giáo viên đọc mẫu lần 1, nêu giọng đọc  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu theo hàng dọc.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  - Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   - Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Sáng/ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30/ Học ở trường/ (Thứ bảy, chủ nhật:/ tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (bổ sung thêm 1 số từ nều cần thiết).  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc nối tiếp  - HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ/ cụm từ khó: *vẽ quanh chân đảo, doi cát, hòa quyện…*  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc chú giải (SGK trang 101)  - HS luyện đọc  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp – Nhận xét  -Đại diện 1 - 2 nhóm thi đọc - nhận xét. |
| **10’** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  - Sóng ở các đảo được tả như thế nào?  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát có gì lạ?  - BTTN: Nhờ đâu các hòn đảo ở Trường Sa có vẻ đẹp rất riêng?  a. Nhờ san hô trắng  b. Nhờ nước biển xanh  c. Nhờ màu áo chú bộ đội  d. Tất cả các ý trên  - Kể những điều em biết về Trường Sa?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  - **GDBVMT:** *Yêu quý thiên nhiên, trân trọng những người làm nhiệm vụ* *bảo vệ Tổ quốc.* | - Sóng ở các đảo được tả như một họa sĩ “bền bỉ vẽ quanh chân đảo một viền hoa như một dải đăng ten mềm mại”  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát là những vụn san hô nên rất tơi nhẹ.  - HS làm bảng con: d. Tất cả các ý trên  - HS thảo luận đôi bạn (2 phút) – Báo cáo  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: *Miêu tả̉ vẻ đẹp đặc biệt của sóng và cát ở các đảo Trường Sa;* *thể hiện tình cảm trân trọng của tác giả đối với những người làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo.* |
| **5’** | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên yêu cầu 1 HS đọc mẫu lại.  - Hướng dẫn học sinh đọc bài thể hiện cảm xúc.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh (nếu có).  - HS thi đua đọc lại 1 đoạn của bài | -1 Học sinh đọc – Nhận xét  -Học sinh đọc nối tiếp đọc lại bài – Nhận xét  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.  - 2 HS – Nhận xét |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**Bài 2: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: Chim rừng Tây Nguyên**

***Phân biệt d/gi; iêu/ươu, oan/oang*** (tiết 2-Viết, Chính tả)

Tiết 6,

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

- Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Luyện tập nói về những điều em biết về Trường Sa

- Phân biệt *d/gi; iêu/ươu, oan/oang.*

**b.Năng lực đặc thù**

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Biết liên hệ bản thân: *Kể được những điều em biết về Trường Sa*

- Nói với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Có thái độ yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam, có ý thức bảo vệ biển đảo Việt Nam, trân trọngnhững người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển…

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’** | ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng bài “Chim rừng Tây Nguyên” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **-** Giáo viên yêu cầu 1 HS đọc mẫu bài chính tả.  **-** Giáo viên chia lớp thành 4 tổ, thảo luận tìm từ khó: Tổ 1: câu 2, tổ 2: câu 2; tổ 3 + tổ 4: câu 3  -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.  -Giáo viên yêu cầu học sinh nêu cách để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -GV nhận xét một số vở - Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  - HS báo cáo + phân tích từ khó: chao lượn, che rợp, bơi lội, ríu rít, …  -Viết bảng con từ khó – Nhận xét, tuyên dương HS viết bảng đẹp  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS viết  - Học sinh kiểm tra lỗi. Đổi vở - Nhận xét |
| **15’**  **5’** | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm và học thuộc bảng chữ cái từ 1 đến 9; Chọn đúng chữ c/k để điền vào chỗ trống. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   -Thực hành bài tập 2b (trang 102):  \* Trò chơi: Chuyền lá  - Nhận xét  -Thực hành bài tập 2c (trang 102): GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Sửa bài: Trò chơi Hái quả - Nhận xét  - Dặn dò: Sửa lại lỗi sai | - HS suy nghĩ 1 phút  - HS hát + Chuyền lá: chọn lá có ghi từ đúng gắn lên bảng – Nhận xét.  - Giải thích vì sao không gắn những lá còn lại – nêu cách sửa sai – Nhận xét  -Học sinh thực hành vở bài tập: *năng khiếu, con khướu, cái bướu, biếu quà, khoang táu, mũi khoan, huy hoàng, hoàn lại –* Nhận xét |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐẤT NƯỚC (Tiết** 3- **Luyện từ câu**)

**Tiết 7**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

Chăm chỉ :hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Mờ rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm)

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | ***Hoạt động 1: Luyện từ - Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm.   * Gv yc HS xếp các từ ngữ thành 2 nhóm trong nhóm * Gv yc HS giải nghĩa và đặt càu với một số từ ngữ * GV nliận xét. | Bài tập 3/104: Tìm các từ ngữ:    - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Từ ngữ chỉ sự vật: ***biền cả, bầu trời, sông suôi, rừng núi —*** từ ngữ chỉ đặc điểm: ***bao la, bạt ngàn, trập trùng, mênh mông).***  - HS nghe bạn và GV nliận xét. |
| **10’**  **10’**  **10’**  **5’** | ***Hoạt động 2: Luyện câu - Đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu tả cảnh đẹp của Việt Nam. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **BT4a:**  GV yc Hs thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng   * GV khơi gợi HS nhớ lại các thông tin đã được học ở bài đọc, bài chính tả được sử dụng lại ở BT.   - Sửa bài bằng trò chơi Đố bạn.  **BT4b:**  - Yc Hs đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | Bài tập 4/105:   * HS xác đinh yêu cầu của BT 4a.   -HS thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng .   * HS đọc các càu ghép được trước lớp. * HS thực hiện BT vào VBT. * HS nghe bạn và GV nhận xét.   -HS xác đinh yêu cầu của BT 4b.: Đặt 2, 3 câu tả cảnh đẹp Việt Nam theo gợi ý.   * HS đặt 2 - 3 câu trong nhóm nhỏ. * HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: NÓI VÀ ĐÁP LỜI AN ỦI, LỜI MỜI (Tiết** 4- **Nói và nghe**)

**Tiết 8**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

Chăm chỉ :hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Mờ rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm)

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’** | ***Hoạt động 1:*** ***Nói và đáp lời an ũi***   * Mục tiêu:Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   - GV yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi cho tìmg tình huống trong nhóm đôi theo yêu cầu BT.  + TH1:Bạn em làm rơi mất cây bút đẹp.  +TH2: Cây hoa giấy bà trồng bị chết.  Yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi.  - Cấc nhóm lên báo cáo.  - Hs nhận xét.  BTb: Em sẽ nói thế nào để mời bạn thưởng thức đặc sản ơ quê em?  - Hs sắm vai. Các nhóm báo cáo.  - Hs nhận xét.  Gv hỏi:  + Khi nào em cần nói lời an ủi ?  +Khi nói lời an ủi, cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  + Người ta thường nói lời an ủi khi nào ?  + Khi nhận được lời an ủi, em cần đáp với thái độ như thế nào ? Vì sao ?  + Khi nói và đáp lời an ủi cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  **Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói lời an ủi và đáp lời cảm ơn các em cần thể hiện thái độ lịch sự. | **Bài tập 5/16: Nói và nghe**  -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi      -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi  - Hs trả lời cá nhân |
| **10’**  **5’** | ***Hoạt động 1:*** **Nói, viết về tình cảm với nguời thân**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:**   **BT6a:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6a.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  - HS viết thứ tự các càu vào VBT, đọc lại đoạn văn đã sắp xếp lại thứ tự.  - Gv yêu cầu Hs trao đổi vở kiểm tra. Hs tự sửa cho nhau.  - Gv cho hs đọc bài trước lớp.  **BT6b:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6b.  - Hs đọc lại 3 câu hỏi. Hs tự suy nghĩ.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi các câu hỏi gợi ý ***ở*** BT 6b.  - GV yêu cầu Hs nói cho nhau nghe.  - GVyêu cầu HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - Em cần có tình cảm gì đối với ông bà hoặc cha mẹ mình?  -**GDKNS:** Các em cần kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ. Người đã sinh thành và nuôi em khôn lớn. | -HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - HS thảo luận trong nhóm đôi  - Hs nêu đáp án: ***4-5-1-3-2***.  - Hs Nhận xét.    Hs nói cho nhau nghe.  - Một vài HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: Nói, viết về tình cảm với người thân**

(tiết 5- TLV)

Tiết 9

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

-Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên:

- Video clip, tranh ảnh về đặc sản vùng miền (nếu có).

- Học sinh: HS mang tới lóp bài thơ về đất nước Việt Nam đã tìm đọc.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | ***Hoạt động 1:* Nói, viết về tình cảm với nguời thân**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi.   **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh đọc nội dung bài tập, sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  **BT6a:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6a.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  - HS viết thứ tự các câu vào VBT, đọc lại đoạn văn đã sắp xếp lại thứ tự.  - Gv yêu cầu Hs trao đổi vở kiểm tra. Hs tự sửa cho nhau.  - Gv cho hs đọc bài trước lớp.  -**GV nhận xét – GD**: Muốn sắp xếp các câu thành đoạn văn cần xếp theo thứ tự Mở đoạn – Thân đoạn – Kết đoạn.  **BT6b:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6b.  - Hs đọc lại 3 câu hỏi. Hs tự suy nghĩ.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi các câu hỏi gợi ý ***ở*** BT 6b.  - GV yêu cầu Hs nói cho nhau nghe.  - GVyêu cầu HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  -**GDKNS:** Các em cần kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ. Người đã sinh thành và nuôi em khôn lớn. | -HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - HS thảo luận trong nhóm đôi  - Hs nêu đáp án: ***4-5-1-3-2***.  - Hs Nhận xét.  Hs nói cho nhau nghe.  - Một vài HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **15’** | * 1. Hoạt động 2: Luyện viết: Viết 4-5 cân về tình cảm với anh (chị hoặc em) cùa em * **Mục tiêu:**  Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tinh cảm với người thân. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** quan sát, vấn đáp,thực hành, … * **Cách tiến hành:**   - Gv chuyển ý: Người thân trong gia đình mình ngoài ông bà còn có anh chi em ruột hoặc anh chị em họ. Vậy em đã đối xử với họ như thế nào chúng ta tìm hiểu qua BT 6c.  - HS xác định yêu cầu của BT 6c, tìm hiểu các gợi ý.  - Yêu cầu Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày. Nếu bạn nào không có anh chị em ruột thì nêu anh chị em họ.  -Yêu cầu hs nói cho nhau nghe.  - 4 nhóm hs nói trước lớp.  Giáo viên nhắc nhở cách trình bày đoạn văn, tư thế ngồi viết.  -**GDKNS:** Các em phải biết yêu thương anh chị em ruột cũng như anh chị em họ của mình. | - Hs đọc yêu cầu. Đọc thầm câu hỏi gợi ý:  Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày.  Hs nói cho nhau nghe.  - Hs nói trước lớp  - HS thực biện BT vào VBT.  - Một sổ HS đọc bài viết trước lóp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **10’** | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -Học sinh luyện đọc thời gian biểu trong nhóm, trước lớp.  -Học sinh đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam**(tiết 6- **Đọc mở rộng**)

Tiết 10

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1.Phẩm chất**

-Chăm chỉ : hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực**

**a.Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên:

- Video clip, tranh ảnh về đặc sản vùng miền (nếu có).

- Học sinh: HS mang tới lóp bài thơ về đất nước Việt Nam đã tìm đọc.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | ***Hoạt động : Chia sẻ*** ***một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .   -Tên bài thơ là gì? tác giả là ai? Điều em thích là gì? Cảm xúc của em về bài thơ đó.....   * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ một bài thơ về đất nước Việt Nam: tên bài thơ (tên tác giả, tập thơ; * GV khuyến khích HS nêu tên sách/ báo có bài thơ đó), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về.  - Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh     * Một vài HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và nhận xét. |
| **15’** | ***Hoạt động 2:*** ***Viết Phiếu đọc sách***   * Mục tiêu: Viết vào ***Phiếu đọc sách*** tên bài thơ (tên tác giả, tạp thơ), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** viết, … * **Cách tiến hành:**. * HS viết vào ***Phiếu đọc sách*** tên bài thơ (tên tác giả, tạp thơ), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | * Một vài HS chia sẻ ***Phiếu đọc sách*** trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **15’**  **5’** | ***Hoạt động 3: Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí***   * Mục tiêu: Giúp học sinh biết tham gia trò chơi làm hoạ sĩ * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Trò chơi, … * **Cách tiến hành:**   GV yêu cầu hs xác định yêu cầu của BT 2.  - GV nhận xét.  GV tổng kết – nhận xét trò chơi, tiết học. | HS vẽ một hòn đảo theo trí tưởng tượng của minh.  HS giới thiệu bức vẽ trong nhóm, tiước lớp.  HS nghe bạn nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………